

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 298/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình), gồm:

a) Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình.

b) Nguồn ngân sách địa phương bố trí thực hiện Chương trình.

c) Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu khác và huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND).

2. Chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã

a) Thay thế cụm loa có dây, không dây FM bị hỏng, không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông: Tối đa 150 triệu đồng/đài truyền thanh xã.

b) Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đối với các thôn, bản trong xã để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thiết yếu đến các hộ dân trong xã: Tối đa 50 triệu đồng/đài truyền thanh xã.

c) Mức hỗ trợ tại điểm a, điểm b khoản này là mức tối đa đã bao gồm các bộ thiết bị thuộc danh mục thành phần cơ bản và yêu cầu kỹ thuật của đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; các loại thuế phải nộp và chi phí có liên quan. Danh mục thành phần cơ bản, yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin của đài truyền thanh xã thiết lập mới và mở rộng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn

a) Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình: Hỗ trợ xây dựng bể Biogas hoặc bể tự hoại thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND.

b) Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt cấp thôn: Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 500 triệu đồng/ mô hình.

4. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung

Chi hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng đối với vùng trồng các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, tối đa 40 triệu đồng/vùng trồng.

5. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ; điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ và Điều 2 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

Hỗ trợ một lần chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ sử dụng trong nông nghiệp theo danh mục của cấp có thẩm quyền: Mức hỗ trợ 50% kinh phí mua sắm máy móc, thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 200 triệu đồng/máy móc, 200 triệu đồng/thiết bị, 200 triệu đồng/công nghệ của 01 dự án; tối đa 500 triệu đồng/01 dự án.

7. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

a) Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng vùng miền: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững: Hỗ trợ 1 (một) lần, 50% kinh phí xây dựng và triển khai mô hình, tối đa 500 triệu đồng/mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Chi hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

a) Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương: Mức hỗ trợ tối đa đối với 01 thiết chế theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt như sau:

Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh: 1.000 triệu đồng;

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 500 triệu đồng;

Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: 80 triệu đồng;

Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: 50 triệu đồng.

b) Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn. Mức hỗ trợ tối đa theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 80 triệu đồng/01 tủ sách;

- Thư viện, tủ sách xã: 30 triệu đồng/01 tủ sách;

- Tủ sách thôn, tổ dân phố: 15 triệu đồng/01 tủ sách;

c) Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, thôn và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, thôn: 03 triệu đồng/thôn/01 năm (phân bổ kinh phí cho xã theo số lượng thôn trên địa bàn xã).

9. Chi thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện, thành phố; Chi hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

a) Chi thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện, thành phố, trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt: Mức hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện Đề án/Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 500 triệu đồng/huyện, thành phố.

b) Chi hỗ trợ phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh: 20 triệu đồng/mô hình.

10. Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường; Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh: Mức chi hỗ trợ theo dự toán của cấp có thẩm quyền giao, tối đa 70% kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn:

Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp hệ thống chiếu sáng dọc tuyến đường; hỗ trợ mua sắm thùng chứa rác thải rắn sinh hoạt; hỗ trợ trồng hoa và các loại cây xanh phù hợp với đặc điểm của từng khu vực.

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 01 lần/01 thôn, mức hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 100 triệu đồng/mô hình.

12. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh, cấp huyện; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ; Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và

nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh, giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng: Mức chi hỗ trợ trên cơ sở thực tế phát sinh, tối đa 30 triệu đồng/mô hình.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- Sở Tư pháp (đăng tải CSDLPL);
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Minh Xuân